

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Đường thủy nội địa thuộc phạm vi, chức năng quản lý Nhà nước của Sở Xây dựng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 6/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 120/QĐ-BGTVT ngày 07/02/2025 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 19/2025/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Sơn La;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 662/TTr-SGTVT ngày 28/02/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Đường thủy nội địa thuộc phạm vi, chức năng quản lý Nhà nước của Sở Xây dựng, như sau:

1. Công bố Danh mục 28 TTHC được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Đường thủy nội địa thuộc phạm vi, chức năng quản lý Nhà nước của Sở Xây dựng.

(Có Phụ lục I kèm theo)

2. Phê duyệt 28 quy trình nội bộ giải quyết đối với 28 thủ tục hành chính lĩnh vực Đường thủy nội địa được công bố tại khoản 1 Điều này.

(Có phụ lục II kèm theo)

Điều 2. Bãi bỏ 21 quy trình nội bộ giải quyết TTHC lĩnh vực Đường thủy nội địa tại: số thứ tự 46 đến 47, mục II, phụ lục II; số thứ tự 08 đến 16, mục II, phụ lục IV; số thứ tự 08 đến 16, mục II, phụ lục V kèm theo Quyết định số 1996/QĐ-UBND ngày 09/09/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Sở Giao thông vận tải tỉnh Sơn La; số thứ tự 01, mục II, phụ lục III kèm theo Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 16/02/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý Nhà nước của Sở Giao thông vận tải Sơn La.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC, Hương (03b).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Việt

PHỤ LỤC I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THUỘC
PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ XÂY DỰNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
I	CẤP TỈNH (10 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH)					
1	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến	70.000 đồng/giấy	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.
2	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến	70.000 đồng/giấy	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
3	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến	70.000 đồng/giấy	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.
4	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến	70.000 đồng/giấy	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.
5	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm phục vụ hành chính công	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Qua hệ thống dịch vụ công	70.000 đồng/giấy	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		nghĩa vụ tài chính (nếu có)	tỉnh	trực tuyến		chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.
6	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến	70.000 đồng/giấy	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.
7	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến	70.000 đồng/giấy	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
8	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến	70.000 đồng/giấy	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.
9	Xóa đăng ký phương tiện	03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến	Không	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;
10	Cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ và người đề nghị xét cấp, cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM, CCCM đã nộp	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến	- Cấp mới, cấp lại chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng;	- Thông tư số 40/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 38/2023/TT-BGTVT ngày 18/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên,

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		phí, lệ phí theo quy định			50.000 đồng/giấy; - Cấp mới, cấp lại chứng chỉ chuyên môn: 20.000 đồng/giấy	người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt
II CẤP HUYỆN (09 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH)						
1	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến	70.000 đồng/giấy	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.
2	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Qua hệ thống dịch vụ công	70.000 đồng/giấy	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		nghĩa vụ tài chính (nếu có)		trực tuyến		thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.
3	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến	70.000 đồng/giấy	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.
4	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến	70.000 đồng/giấy	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
5	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến	70.000 đồng/giấy	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.
6	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến	70.000 đồng/giấy	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.
7	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Qua hệ thống dịch vụ công	70.000 đồng/giấy	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		nghĩa vụ tài chính (nếu có)		trực tuyến		thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.
8	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến	70.000 đồng/giấy	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.
9	Xóa đăng ký phương tiện	03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến	Không	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;
III	CẤP HUYỆN (09 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH)					
1	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai	03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu	70.000 đồng/giấy	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	thác trên đường thủy nội địa	hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có)	xã	chính; - Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến		- Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.
2	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến	70.000 đồng/giấy	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.
3	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến	70.000 đồng/giấy	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.
4	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến	70.000 đồng/giấy	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.
5	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến	70.000 đồng/giấy	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.
6	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương	03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Qua hệ	70.000 đồng/giấy	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	tiện	định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có)		thông dịch vụ công trực tuyến		của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.
7	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến	70.000 đồng/giấy	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.
8	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến	70.000 đồng/giấy	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
9	Xóa đăng ký phương tiện	03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến	Không	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;

Phụ lục II

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ XÂY DỰNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /02/2025 của
Chủ tịch UBND tỉnh)

I. CẤP TỈNH (10 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH)

1. Cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ và người đề nghị xét cấp, cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM, CCCM đã nộp phí, lệ phí theo quy định.

- Quy trình điện tử nội bộ:

Các bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển, bàn giao hồ sơ TTHC về phòng QL vận tải, PT&NL	Bộ phận một cửa	Scan hồ sơ điện tử và gửi kèm hồ sơ bản giấy (nếu có yêu cầu)	1/4 ngày
B2	Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	Lãnh đạo phòng	Phân công, giao xử lý hồ sơ TTHC	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ TTHC	Dự thảo giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn (và tài liệu kèm theo)	3,5 ngày
		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, xét duyệt	1/4 ngày
B3	Lãnh đạo Sở	Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở	Phê duyệt	1/4 ngày
B4	Chuyên viên hoàn thiện và chuyển kết quả bộ phận một cửa	Văn thư, Phòng QL Vận tải, PT&NL	In giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn	1/4 ngày
B5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa	giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn đã hoàn thiện	1/4 ngày

	Tổng thời gian thực hiện	05 ngày
--	---------------------------------	----------------

2. Đăng ký lần đầu đối với phương tiện thủy nội địa chưa khai thác trên đường thủy nội địa

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

- Quy trình điện tử nội bộ:

Các bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển, bàn giao hồ sơ TTHC về phòng QL vận tải, PT&NL	Bộ phận một cửa	Scan hồ sơ điện tử và gửi kèm hồ sơ bản giấy (nếu có yêu cầu)	1/4 ngày
B2	Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	Lãnh đạo phòng	Phân công, giao xử lý hồ sơ TTHC	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ TTHC	Dự thảo Đăng ký (và tài liệu kèm theo)	1,5 ngày
		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, xét duyệt	1/4 ngày
B3	Lãnh đạo Sở	Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở	Phê duyệt	1/4 ngày
B4	Chuyên viên hoàn thiện và chuyển kết quả bộ phận một cửa	Văn thư, Phòng QL Vận tải, PT&NL	In Đăng ký	1/4 ngày
B5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa	Đăng ký đã hoàn thiện	1/4 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			03 ngày

3. Đăng ký lần đầu đối với phương tiện thủy nội địa đang khai thác trên đường thủy nội địa

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

- Quy trình điện tử nội bộ:

Các bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển, bàn giao hồ sơ TTHC về phòng QL vận tải, PT&NL	Bộ phận một cửa	Scan hồ sơ điện tử và gửi kèm hồ sơ bản giấy (nếu có yêu cầu)	1/4 ngày
B2	Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	Lãnh đạo phòng	Phân công, giao xử lý hồ sơ TTHC	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ TTHC	Dự thảo Đăng ký (và tài liệu kèm theo)	1,5 ngày
		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, xét duyệt	1/4 ngày
B3	Lãnh đạo Sở	Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở	Phê duyệt	1/4 ngày
B4	Chuyên viên hoàn thiện và chuyển kết quả bộ phận một cửa	Văn thư, Phòng QL Vận tải, PT&NL	In Đăng ký	1/4 ngày
B5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa	Đăng ký đã hoàn thiện	1/4 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			03 ngày

4. Đăng ký lại phương tiện, trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

- Quy trình điện tử nội bộ:

Các bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển, bàn giao hồ sơ TTHC về phòng QL vận tải, PT&NL	Bộ phận một cửa	Scan hồ sơ điện tử và gửi kèm hồ sơ bản giấy (nếu có yêu cầu)	1/4 ngày
B2	Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	Lãnh đạo phòng	Phân công, giao xử lý hồ sơ TTHC	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ TTHC	Dự thảo Đăng ký (và tài liệu kèm theo)	1,5 ngày
		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, xét duyệt	1/4 ngày
B3	Lãnh đạo Sở	Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở	Phê duyệt	1/4 ngày
B4	Chuyên viên hoàn thiện và chuyển kết quả bộ phận một cửa	Văn thư, Phòng QL Vận tải, PT&NL	In Đăng ký	1/4 ngày
B5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa	Đăng ký đã hoàn thiện	1/4 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			03 ngày

5. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

- Quy trình điện tử nội bộ:

Các bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển, bàn giao hồ sơ TTHC về phòng QL vận tải, PT&NL	Bộ phận một cửa	Scan hồ sơ điện tử và gửi kèm hồ sơ bản giấy (nếu có yêu cầu)	1/4 ngày
B2	Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	Lãnh đạo phòng	Phân công, giao xử lý hồ sơ TTHC	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ TTHC	Dự thảo Đăng ký (và tài liệu kèm theo)	1,5 ngày
		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, xét duyệt	1/4 ngày
B3	Lãnh đạo Sở	Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở	Phê duyệt	1/4 ngày
B4	Chuyên viên hoàn thiện và chuyển kết quả bộ phận một cửa	Văn thư, Phòng QL Vận tải, PT&NL	In Đăng ký	1/4 ngày
B5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa	Đăng ký đã hoàn thiện	1/4 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			03 ngày

6. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyên quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

- Quy trình điện tử nội bộ:

Các bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển, bàn giao hồ sơ TTHC về phòng QL vận tải, PT&NL	Bộ phận một cửa	Scan hồ sơ điện tử và gửi kèm hồ sơ bản giấy (nếu có yêu cầu)	1/4 ngày
B2	Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	Lãnh đạo phòng	Phân công, giao xử lý hồ sơ TTHC	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ TTHC	Dự thảo Đăng ký (và tài liệu kèm theo)	1,5 ngày
		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, xét duyệt	1/4 ngày
B3	Lãnh đạo Sở	Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở	Phê duyệt	1/4 ngày
B4	Chuyên viên hoàn thiện và chuyển kết quả bộ phận một cửa	Văn thư, Phòng QL Vận tải, PT&NL	In Đăng ký	1/4 ngày
B5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa	Đăng ký đã hoàn thiện	1/4 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			03 ngày

7. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

- Quy trình điện tử nội bộ:

Các bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển, bàn giao hồ sơ TTHC về phòng QL vận tải, PT&NL	Bộ phận một cửa	Scan hồ sơ điện tử và gửi kèm hồ sơ bản giấy (nếu có yêu cầu)	1/4 ngày
B2	Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	Lãnh đạo phòng	Phân công, giao xử lý hồ sơ TTHC	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ TTHC	Dự thảo Đăng ký (và tài liệu kèm theo)	1,5 ngày
		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, xét duyệt	1/4 ngày
B3	Lãnh đạo Sở	Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở	Phê duyệt	1/4 ngày
B4	Chuyên viên hoàn thiện và chuyển kết quả bộ phận một cửa	Văn thư, Phòng QL Vận tải, PT&NL	In Đăng ký	1/4 ngày
B5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa	Đăng ký đã hoàn thiện	1/4 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			03 ngày

8. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

- Quy trình điện tử nội bộ:

Các bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển, bàn giao hồ sơ TTHC về phòng QL vận tải, PT&NL	Bộ phận một cửa	Scan hồ sơ điện tử và gửi kèm hồ sơ bản giấy (nếu có yêu cầu)	1/4 ngày
B2	Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	Lãnh đạo phòng	Phân công, giao xử lý hồ sơ TTHC	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ TTHC	Dự thảo Đăng ký (và tài liệu kèm theo)	1,5 ngày
		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, xét duyệt	1/4 ngày
B3	Lãnh đạo Sở	Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở	Phê duyệt	1/4 ngày
B4	Chuyên viên hoàn thiện và chuyển kết quả bộ phận một cửa	Văn thư, Phòng QL Vận tải, PT&NL	In Đăng ký	1/4 ngày
B5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa	Đăng ký đã hoàn thiện	1/4 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			03 ngày

9. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

- Quy trình điện tử nội bộ:

Các bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển, bàn giao hồ sơ TTHC về phòng QL vận tải, PT&NL	Bộ phận một cửa	Scan hồ sơ điện tử và gửi kèm hồ sơ bản giấy (nếu có yêu cầu)	1/4 ngày
B2	Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	Lãnh đạo phòng	Phân công, giao xử lý hồ sơ TTHC	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ TTHC	Dự thảo Đăng ký (và tài liệu kèm theo)	1,5 ngày
		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, xét duyệt	1/4 ngày
B3	Lãnh đạo Sở	Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở	Phê duyệt	1/4 ngày
B4	Chuyên viên hoàn thiện và chuyển kết quả bộ phận một cửa	Văn thư, Phòng QL Vận tải, PT&NL	In Đăng ký	1/4 ngày
B5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa	Đăng ký đã hoàn thiện	1/4 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			03 ngày

10. Cấp Giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

- Quy trình điện tử nội bộ:

Các bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển, bàn giao hồ sơ TTHC về phòng QL vận tải, PT&NL	Bộ phận một cửa	Scan hồ sơ điện tử và gửi kèm hồ sơ bản giấy (nếu có yêu cầu)	1/4 ngày
B2	Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	Lãnh đạo phòng	Phân công, giao xử lý hồ sơ TTHC	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ TTHC	Dự thảo GCN xóa Đăng ký (và tài liệu kèm theo)	1,5 ngày
		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, xét duyệt	1/4 ngày
B3	Lãnh đạo Sở	Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở	Phê duyệt	1/4 ngày
B4	Chuyên viên hoàn thiện và chuyển kết quả bộ phận một cửa	Văn thư, Phòng QL Vận tải, PT&NL	In GCN xóa Đăng ký	1/4 ngày
B5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa	Đăng ký đã hoàn thiện	1/4 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			03 ngày

II. CẤP HUYỆN (09 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH)

1. Đăng ký lần đầu đối với phương tiện thủy nội địa chưa khai thác trên đường thủy nội địa.

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

- Quy trình điện tử nội bộ:

Các bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển, bàn giao hồ sơ TTHC về Phòng chuyên môn	Công chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Scan hồ sơ điện tử và gửi kèm hồ sơ bản giấy (nếu có yêu cầu)	1/4 ngày
B2	Phòng chuyên môn UBND cấp huyện	Lãnh đạo phòng	Phân công, giao xử lý hồ sơ TTHC	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ TTHC	Dự thảo GCN xóa Đăng ký (và tài liệu kèm theo)	1,5 ngày
		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, xét duyệt	1/4 ngày
B3	Lãnh đạo UBND huyện, thành phố, thị xã	Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch huyện, thành phố, thị xã	Phê duyệt	1/4 ngày
B4	Chuyên viên hoàn thiện và chuyển kết quả bộ phận một cửa	Văn thư, Phòng chuyên môn	In GCN xóa Đăng ký	1/4 ngày
B5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa	Đăng ký đã hoàn thiện	1/4 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			03 ngày

2. Đăng ký lần đầu đối với phương tiện thủy nội địa đang khai thác trên đường thủy nội địa.

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

- Quy trình điện tử nội bộ:

Các bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển, bàn giao hồ sơ TTHC về Phòng chuyên môn	Công chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Scan hồ sơ điện tử và gửi kèm hồ sơ bản giấy (nếu có yêu cầu)	1/4 ngày
B2	Phòng chuyên môn UBND cấp huyện	Lãnh đạo phòng	Phân công, giao xử lý hồ sơ TTHC	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ TTHC	Dự thảo GCN xóa Đăng ký (và tài liệu kèm theo)	1,5 ngày
		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, xét duyệt	1/4 ngày
B3	Lãnh đạo UBND huyện, thành phố, thị xã	Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch huyện, thành phố, thị xã	Phê duyệt	1/4 ngày
B4	Chuyên viên hoàn thiện và chuyển kết quả bộ phận một cửa	Văn thư; Phòng chuyên môn	In GCN xóa Đăng ký	1/4 ngày
B5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa	Đăng ký đã hoàn thiện	1/4 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			03 ngày

3. Đăng ký lại phương tiện, trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

- Quy trình điện tử nội bộ:

Các bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển, bàn giao hồ sơ TTHC về Phòng chuyên môn	Công chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Scan hồ sơ điện tử và gửi kèm hồ sơ bản giấy (nếu có yêu cầu)	1/4 ngày
B2	Phòng chuyên môn UBND cấp huyện	Lãnh đạo phòng	Phân công, giao xử lý hồ sơ TTHC	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ TTHC	Dự thảo GCN xóa Đăng ký (và tài liệu kèm theo)	1,5 ngày
		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, xét duyệt	1/4 ngày
B3	Lãnh đạo UBND huyện, thành phố, thị xã	Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch huyện, thành phố, thị xã	Phê duyệt	1/4 ngày
B4	Chuyên viên hoàn thiện và chuyển kết quả bộ phận một cửa	Văn thư; Phòng chuyên môn	In GCN xóa Đăng ký	1/4 ngày
B5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa	Đăng ký đã hoàn thiện	1/4 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			03 ngày

4. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa.

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

- Quy trình điện tử nội bộ:

Các bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển, bàn giao hồ sơ TTHC về Phòng chuyên môn	Công chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Scan hồ sơ điện tử và gửi kèm hồ sơ bản giấy (nếu có yêu cầu)	1/4 ngày
B2	Phòng chuyên môn UBND cấp huyện	Lãnh đạo phòng	Phân công, giao xử lý hồ sơ TTHC	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ TTHC	Dự thảo GCN xóa Đăng ký (và tài liệu kèm theo)	1,5 ngày
		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, xét duyệt	1/4 ngày
B3	Lãnh đạo UBND huyện, thành phố, thị xã	Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch huyện, thành phố, thị xã	Phê duyệt	1/4 ngày
B4	Chuyên viên hoàn thiện và chuyển kết quả bộ phận một cửa	Văn thư, Phòng chuyên môn	In GCN xóa Đăng ký	1/4 ngày
B5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa	Đăng ký đã hoàn thiện	1/4 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			03 ngày

5. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyên quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

- Quy trình điện tử nội bộ:

Các bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển, bàn giao hồ sơ TTHC về Phòng chuyên môn	Công chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Scan hồ sơ điện tử và gửi kèm hồ sơ bản giấy (nếu có yêu cầu)	1/4 ngày
B2	Phòng chuyên môn UBND cấp huyện	Lãnh đạo phòng	Phân công, giao xử lý hồ sơ TTHC	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ TTHC	Dự thảo GCN xóa Đăng ký (và tài liệu kèm theo)	1,5 ngày
		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, xét duyệt	1/4 ngày
B3	Lãnh đạo UBND huyện, thành phố, thị xã	Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch huyện, thành phố, thị xã	Phê duyệt	1/4 ngày
B4	Chuyên viên hoàn thiện và chuyển kết quả bộ phận một cửa	Văn thư, Phòng chuyên môn	In GCN xóa Đăng ký	1/4 ngày
B5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa	Đăng ký đã hoàn thiện	1/4 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			03 ngày

6. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

- Quy trình điện tử nội bộ:

Các bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển, bàn giao hồ sơ TTHC về Phòng chuyên môn	Công chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Scan hồ sơ điện tử và gửi kèm hồ sơ bản giấy (nếu có yêu cầu)	1/4 ngày
B2	Phòng chuyên môn UBND cấp huyện	Lãnh đạo phòng	Phân công, giao xử lý hồ sơ TTHC	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ TTHC	Dự thảo GCN xóa Đăng ký (và tài liệu kèm theo)	1,5 ngày
		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, xét duyệt	1/4 ngày
B3	Lãnh đạo UBND huyện, thành phố, thị xã	Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch huyện, thành phố, thị xã	Phê duyệt	1/4 ngày
B4	Chuyên viên hoàn thiện và chuyển kết quả bộ phận một cửa	Văn thư, Phòng chuyên môn	In GCN xóa Đăng ký	1/4 ngày
B5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa	Đăng ký đã hoàn thiện	1/4 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			03 ngày

7. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

- Quy trình điện tử nội bộ:

Các bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển, bàn giao hồ sơ TTHC về Phòng chuyên môn	Công chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Scan hồ sơ điện tử và gửi kèm hồ sơ bản giấy (nếu có yêu cầu)	1/4 ngày
B2	Phòng chuyên môn UBND cấp huyện	Lãnh đạo phòng	Phân công, giao xử lý hồ sơ TTHC	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ TTHC	Dự thảo GCN xóa Đăng ký (và tài liệu kèm theo)	1,5 ngày
		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, xét duyệt	1/4 ngày
B3	Lãnh đạo UBND huyện, thành phố, thị xã	Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch huyện, thành phố, thị xã	Phê duyệt	1/4 ngày
B4	Chuyên viên hoàn thiện và chuyển kết quả bộ phận một cửa	Văn thư; Phòng chuyên môn	In GCN xóa Đăng ký	1/4 ngày
B5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa	Đăng ký đã hoàn thiện	1/4 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			03 ngày

8. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

- Quy trình điện tử nội bộ:

Các bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển, bàn giao hồ sơ TTHC về Phòng chuyên môn	Công chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Scan hồ sơ điện tử và gửi kèm hồ sơ bản giấy (nếu có yêu cầu)	1/4 ngày
B2	Phòng chuyên môn UBND cấp huyện	Lãnh đạo phòng	Phân công, giao xử lý hồ sơ TTHC	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ TTHC	Dự thảo GCN xóa Đăng ký (và tài liệu kèm theo)	1,5 ngày
		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, xét duyệt	1/4 ngày
B3	Lãnh đạo UBND huyện, thành phố, thị xã	Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch huyện, thành phố, thị xã	Phê duyệt	1/4 ngày
B4	Chuyên viên hoàn thiện và chuyển kết quả bộ phận một cửa	Văn thư, Phòng chuyên môn	In GCN xóa Đăng ký	1/4 ngày
B5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa	Đăng ký đã hoàn thiện	1/4 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			03 ngày

9. Cấp Giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

- Quy trình điện tử nội bộ:

Các bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển, bàn giao hồ sơ TTHC về Phòng chuyên môn	Công chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Scan hồ sơ điện tử và gửi kèm hồ sơ bản giấy (nếu có yêu cầu)	1/4 ngày
B2	Phòng chuyên môn UBND cấp huyện	Lãnh đạo phòng	Phân công, giao xử lý hồ sơ TTHC	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ TTHC	Dự thảo GCN xóa Đăng ký (và tài liệu kèm theo)	1,5 ngày
		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, xét duyệt	1/4 ngày
B3	Lãnh đạo UBND huyện, thành phố, thị xã	Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch huyện, thành phố, thị xã	Phê duyệt	1/4 ngày
B4	Chuyên viên hoàn thiện và chuyển kết quả bộ phận một cửa	Văn thư, Phòng chuyên môn	In GCN xóa Đăng ký	1/4 ngày
B5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa	Đăng ký đã hoàn thiện	1/4 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			03 ngày

III. CẤP XÃ (09 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH)

1. Đăng ký lần đầu đối với phương tiện thủy nội địa chưa khai thác trên đường thủy nội địa

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

- Quy trình điện tử nội bộ:

Các bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển, bàn giao hồ sơ TTHC về phòng Chuyên môn của xã	Công chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Scan hồ sơ điện tử và gửi kèm hồ sơ bản giấy (nếu có yêu cầu)	1/4 ngày
B2	Phòng chuyên môn của xã	Lãnh đạo phòng	Phân công, giao xử lý hồ sơ TTHC	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ TTHC	Dự thảo Đăng ký (và tài liệu kèm theo)	1,5 ngày
		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, xét duyệt	1/4 ngày
B3	Lãnh đạo UBND xã, phường, thị trấn	Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch xã, phường, thị trấn	Phê duyệt	1/4 ngày
B4	Chuyên viên hoàn thiện và chuyển kết quả bộ phận một cửa	Văn thư, Phòng chuyên môn	In Đăng ký	1/4 ngày
B5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Đăng ký đã hoàn thiện	1/4 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			03 ngày

2. Đăng ký lần đầu đối với phương tiện thủy nội địa đang khai thác trên đường thủy nội địa

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

- Quy trình điện tử nội bộ:

Các bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển, bàn giao hồ sơ TTHC về phòng Chuyên môn của xã	Công chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Scan hồ sơ điện tử và gửi kèm hồ sơ bản giấy (nếu có yêu cầu)	1/4 ngày
B2	Phòng chuyên môn của xã	Lãnh đạo phòng	Phân công, giao xử lý hồ sơ TTHC	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ TTHC	Dự thảo Đăng ký (và tài liệu kèm theo)	1,5 ngày
		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, xét duyệt	1/4 ngày
B3	Lãnh đạo UBND xã, phường, thị trấn	Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch xã, phường, thị trấn	Phê duyệt	1/4 ngày
B4	Chuyên viên hoàn thiện và chuyển kết quả bộ phận một cửa	Văn thư, Phòng chuyên môn	In Đăng ký	1/4 ngày
B5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Đăng ký đã hoàn thiện	1/4 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			03 ngày

3. Đăng ký lại phương tiện, trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

- Quy trình điện tử nội bộ:

Các bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển, bàn giao hồ sơ TTHC về phòng Chuyên môn của xã	Công chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Scan hồ sơ điện tử và gửi kèm hồ sơ bản giấy (nếu có yêu cầu)	1/4 ngày
B2	Phòng chuyên môn của xã	Lãnh đạo phòng	Phân công, giao xử lý hồ sơ TTHC	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ TTHC	Dự thảo Đăng ký (và tài liệu kèm theo)	1,5 ngày
		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, xét duyệt	1/4 ngày
B3	Lãnh đạo UBND xã, phường, thị trấn	Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch xã, phường, thị trấn	Phê duyệt	1/4 ngày
B4	Chuyên viên hoàn thiện và chuyển kết quả bộ phận một cửa	Văn thư, Phòng chuyên môn	In Đăng ký	1/4 ngày
B5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Đăng ký đã hoàn thiện	1/4 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			03 ngày

4. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

- Quy trình điện tử nội bộ:

Các bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển, bàn giao hồ sơ TTHC về phòng Chuyên môn của xã	Công chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Scan hồ sơ điện tử và gửi kèm hồ sơ bản giấy (nếu có yêu cầu)	1/4 ngày
B2	Phòng chuyên môn của xã	Lãnh đạo phòng	Phân công, giao xử lý hồ sơ TTHC	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ TTHC	Dự thảo Đăng ký (và tài liệu kèm theo)	1,5 ngày
		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, xét duyệt	1/4 ngày
B3	Lãnh đạo UBND xã, phường, thị trấn	Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch xã, phường, thị trấn	Phê duyệt	1/4 ngày
B4	Chuyên viên hoàn thiện và chuyển kết quả bộ phận một cửa	Văn thư, Phòng chuyên môn	In Đăng ký	1/4 ngày
B5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Đăng ký đã hoàn thiện	1/4 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			03 ngày

5. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyên quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

- Quy trình điện tử nội bộ:

Các bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển, bàn giao hồ sơ TTHC về phòng Chuyên môn của xã	Công chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Scan hồ sơ điện tử và gửi kèm hồ sơ bản giấy (nếu có yêu cầu)	1/4 ngày
B2	Phòng chuyên môn của xã	Lãnh đạo phòng	Phân công, giao xử lý hồ sơ TTHC	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ TTHC	Dự thảo Đăng ký (và tài liệu kèm theo)	1,5 ngày
		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, xét duyệt	1/4 ngày
B3	Lãnh đạo UBND xã, phường, thị trấn	Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch xã, phường, thị trấn	Phê duyệt	1/4 ngày
B4	Chuyên viên hoàn thiện và chuyển kết quả bộ phận một cửa	Văn thư, Phòng chuyên môn	In Đăng ký	1/4 ngày
B5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Đăng ký đã hoàn thiện	1/4 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			03 ngày

6. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

- Quy trình điện tử nội bộ:

Các bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển, bàn giao hồ sơ TTHC về phòng Chuyên môn của xã	Công chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Scan hồ sơ điện tử và gửi kèm hồ sơ bản giấy (nếu có yêu cầu)	1/4 ngày
B2	Phòng chuyên môn của xã	Lãnh đạo phòng	Phân công, giao xử lý hồ sơ TTHC	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ TTHC	Dự thảo Đăng ký (và tài liệu kèm theo)	1,5 ngày
		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, xét duyệt	1/4 ngày
B3	Lãnh đạo UBND xã, phường, thị trấn	Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch xã, phường, thị trấn	Phê duyệt	1/4 ngày
B4	Chuyên viên hoàn thiện và chuyển kết quả bộ phận một cửa	Văn thư, Phòng chuyên môn	In Đăng ký	1/4 ngày
B5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Đăng ký đã hoàn thiện	1/4 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			03 ngày

7. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

- Quy trình điện tử nội bộ:

Các bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển, bàn giao hồ sơ TTHC về phòng Chuyên môn của xã	Công chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Scan hồ sơ điện tử và gửi kèm hồ sơ bản giấy (nếu có yêu cầu)	1/4 ngày
B2	Phòng chuyên môn của xã	Lãnh đạo phòng	Phân công, giao xử lý hồ sơ TTHC	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ TTHC	Dự thảo Đăng ký (và tài liệu kèm theo)	1,5 ngày
		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, xét duyệt	1/4 ngày
B3	Lãnh đạo UBND xã, phường, thị trấn	Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch xã, phường, thị trấn	Phê duyệt	1/4 ngày
B4	Chuyên viên hoàn thiện và chuyển kết quả bộ phận một cửa	Văn thư, Phòng chuyên môn	In Đăng ký	1/4 ngày
B5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Đăng ký đã hoàn thiện	1/4 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			03 ngày

8. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

- Quy trình điện tử nội bộ:

Các bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển, bàn giao hồ sơ TTHC về phòng Chuyên môn của xã	Công chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Scan hồ sơ điện tử và gửi kèm hồ sơ bản giấy (nếu có yêu cầu)	1/4 ngày
B2	Phòng chuyên môn của xã	Lãnh đạo phòng	Phân công, giao xử lý hồ sơ TTHC	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ TTHC	Dự thảo Đăng ký (và tài liệu kèm theo)	1,5 ngày
		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, xét duyệt	1/4 ngày
B3	Lãnh đạo UBND xã, phường, thị trấn	Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch xã, phường, thị trấn	Phê duyệt	1/4 ngày
B4	Chuyên viên hoàn thiện và chuyển kết quả bộ phận một cửa	Văn thư; Phòng chuyên môn	In Đăng ký	1/4 ngày
B5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Đăng ký đã hoàn thiện	1/4 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			03 ngày

9. Cấp Giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

- Quy trình điện tử nội bộ:

Các bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển, bàn giao hồ sơ TTHC về phòng Chuyên môn của xã	Công chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Scan hồ sơ điện tử và gửi kèm hồ sơ bản giấy (nếu có yêu cầu)	1/4 ngày
B2	Phòng chuyên môn của xã	Lãnh đạo phòng	Phân công, giao xử lý hồ sơ TTHC	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ TTHC	Dự thảo Đăng ký (và tài liệu kèm theo)	1,5 ngày
		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, xét duyệt	1/4 ngày
B3	Lãnh đạo UBND xã, phường, thị trấn	Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch xã, phường, thị trấn	Phê duyệt	1/4 ngày
B4	Chuyên viên hoàn thiện và chuyển kết quả bộ phận một cửa	Văn thư; Phòng chuyên môn	In Đăng ký	1/4 ngày
B5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Đăng ký đã hoàn thiện	1/4 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			03 ngày